

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST

Ngày : 07/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên Hương

Bà Lê Thị Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST-HS ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

Vương Ngọc Y; sinh năm: 1995 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: phường A, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; con ông: Vương H, sinh năm 1964 và bà: Diệp Mỹ N, sinh năm 1966; chồng, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng X- chi nhánh: Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1984. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Ngọc Y và Nguyễn Thị N có mối quan hệ tình cảm, Y nói với N có số tiền 950.000.000 đồng đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng X. Ngày 03/3/2018, cả hai hẹn gặp nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng đi Chùa Z thuộc tỉnh Tây Ninh, Y nói với N có mang theo sổ tiết kiệm nên N trao đổi với Y rút tiền tiết kiệm để

lấy tiền làm ăn. Như đã hẹn, Y đón xe khách từ Khánh Hòa vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp N, nhưng thật ra Y không có sổ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng X như trên, nên nảy sinh ý định tự làm sổ tiết kiệm giả. Trên đường đi xe khách, Y sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của mình lên mạng Google vào trang “Sổ tiết kiệm Ngân hàng X Nha Trang” và tải sổ tiết kiệm có kỳ hạn số: AC 000031843999 mặt sau sổ có tổng số tiền 950.000.000 đồng về điện thoại di động của mình. Y sử dụng phần mềm Picsart chỉnh sửa thông tin trên hình sổ tiết kiệm, thay đổi thông tin từ sổ tiết kiệm đúng với thông tin của Y, riêng thông tin mã khách hàng thì Y không chỉnh sửa.

Đến khoảng 04 giờ ngày 05/5/2018, Y đến Thành phố Hồ Chí Minh và đến khoảng 08 giờ cùng ngày, thuê phòng 205 tại khách sạn I. Sau đó, Y đón taxi đến tiệm photocopy tại Phường K, quận F gặp anh Lâm Minh H (nhân viên), nhờ in 02 tấm hình gồm: 01 tấm hình màu ép nhựa và 01 tấm hình trắng đen sổ tiết kiệm đã chỉnh sửa của Ngân hàng X từ trong điện thoại của Y với giá 20.000 đồng. Y mang sổ tiết kiệm giả về khách sạn và hẹn N đến khách sạn nơi Y đang thuê. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N đến khách sạn Minh Tâm gặp Y. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Y rủ N đến Ngân hàng địa chỉ Phường E, quận F để rút tiền. Khi đến ngân hàng, Y xuất trình sổ tiết kiệm được in màu và sổ tiết kiệm in trắng đen cho nhân viên Ngân hàng thì nhân viên yêu cầu cung cấp bản chính, Y nói đã nộp tại quầy số 3. Qua kiểm tra nhân viên ngân hàng phát hiện số tài khoản ghi trên sổ tiết kiệm Y cung cấp là của một khách hàng tên Ngô Văn T, nghi vấn sổ tiết kiệm trên là giả nên báo Công an Phường E, quận F.

Nguyễn Thị N khai nhận: Không biết việc Vương Ngọc Y làm sổ tiết kiệm giả như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 sổ tiết kiệm in màu và bản photocopy ghi thông tin số tài khoản AC00003184399 ngân hàng Agribank chi nhánh Khánh Hòa, mã khách hàng 8801-180394014 mang tên Vương Ngọc Y, số tiền ghi trên sổ tiết kiệm là 950.000.000 đồng. Kết luận giám định số 431/KLGD ngày 03/4/2018 thể hiện sổ tiết kiệm trên là giả.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu đen, số imei 355735076475211 là điện thoại của Y đã làm giả sổ tiết kiệm trên.

Quá trình điều tra và biên bản hỏi cung Vương Ngọc Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Thị N, không biết việc Vương Ngọc Y làm sổ tiết kiệm giả như trên nên không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm của Y.

Đối với Lê Minh H, khi nhận in 02 tấm hình gồm: 01 tấm hình màu và 01 tấm hình trắng đen sổ tiết kiệm của ngân hàng X từ trong điện thoại của Y, không biết việc Y làm giả với mục đích đến Ngân hàng để rút tiền nên không có căn cứ xử lý với vai trò đồng phạm của Y.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Vương Ngọc Y về tội “Làm giả con dấu,

tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo khai nhận: bị cáo có tình cảm với chị N nên mới nói dối với chị N rằng mình có tài khoản tiết kiệm 950.000.000 đồng, vì chị N đòi bị cáo đưa tiền để làm ăn nên bị cáo mới nghĩ cách làm giả sổ tiết kiệm với mục đích cho chị N tin thôi. Bị cáo cũng có sổ tiết kiệm vài triệu, đã rút và gửi tiền tiết kiệm vài lần nên bị cáo biết quy trình rút tiền từ sổ tiết kiệm, ngay cả sổ tiết kiệm thật mà không phải người chủ đứng tên đi rút và không có chứng minh nhân dân thì ngân hàng cũng không cho rút, ngân hàng kiểm tra rất chặt chẽ. Bị cáo đem sổ tiết kiệm giả vào ngân hàng chỉ với mục đích là chỉ vào ngồi thật lâu rồi ra nói với N là lâu quá rút không được nhưng chị N đi theo bị cáo, đòi bị cáo đưa sổ tiết kiệm để rút tiền ra. Vì có tình cảm với N, nếu nói thật là không có tiền thì N sẽ bỏ bị cáo nên bị cáo mới liều đưa sổ tiết kiệm giả cho nhân viên ngân hàng, sau khi kiểm tra thì ngân hàng biết sổ tiết kiệm giả và báo công an bắt bị cáo. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt dành cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vương Ngọc Y, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vương Ngọc Y đã có hành vi làm giả sổ tiết kiệm, sau đó đến Ngân hàng XX chi nhánh An Phú, Phường E, quận F để làm thủ tục rút tiền thì bị nhân viên ngân hàng phát hiện, đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan,

tổ chức”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm tới hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi làm giả các loại giấy tờ của các cơ quan, tổ chức, sau đó dùng vào mục đích phạm pháp bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vì mục đích cá nhân mà bị cáo cố tình thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường trật tự kỉ cương pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có Nếu tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là sinh viên của Trường Đại học YY, mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ là giải quyết mối quan hệ cá nhân, nghĩ không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học tập cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không bị thiệt hại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu đen thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Vương Ngọc Y phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo: Vương Ngọc Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày ra quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo hiện đang là sinh viên, không có thu nhập.

[2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu đen, số imei: 355735076475211.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 135/PNK ngày 14/8/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Đức Thụ